

PHỤ LỤC 03
SỬA ĐỔI, BÃI BỎ MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ DANH MỤC THU LỆ PHÍ
THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG
ĐẤT QUY ĐỊNH TẠI PHỤ LỤC KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ
06/2023/NQ-HĐND

(Kèm theo Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND ngày/...../2024 của Hội đồng
nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục lệ phí (thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh) đối với việc giải quyết dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến	Đơn vị tính	Mức thu khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến
5	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		
5.1	Cấp lần đầu		
a	Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	đ/giấy	
	- Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh	đ/giấy	12.500
	- Hộ gia đình, cá nhân tại khu vực còn lại	đ/giấy	6.500
	- Tổ chức	đ/giấy	
	+ Dưới 500m ²	đ/giấy	30.000
	+ Từ 500m ² đến dưới 1000m ²	đ/giấy	40.000
	- Từ 1000m ² trở lên	đ/giấy	50.000
b	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở tài sản gắn liền với đất		
	- Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh	đ/giấy	40.000
	- Hộ gia đình, cá nhân tại khu vực còn lại	đ/giấy	20.000
	- Tổ chức		
	+ Dưới 500m ²	đ/giấy	125.000
	+ Từ 500m ² đến dưới 1000m ²	đ/giấy	150.000
	+ Từ 1000m ² trở lên	đ/giấy	200.000
5.2	Đăng ký biến động		
a	Đăng ký biến động chỉ về quyền sử dụng đất		
	- Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh	đ/lần	10.000
	- Hộ gia đình, cá nhân tại khu vực còn lại	đ/lần	5.000
	- Tổ chức		
	+ Dưới 500m ²	đ/lần	10.000
	+ Từ 500m ² đến dưới 1000m ²	đ/lần	10.000

	+ Từ 1000m ² trở lên	đ/lần	10.000
b	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		
	- Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh	đ/lần	10.000
	- Hộ gia đình, cá nhân tại khu vực còn lại	đ/lần	5.000
	- Tổ chức		
	+ Dưới 500m ²	đ/lần	15.000
	+ Từ 500m ² đến dưới 1000m ²	đ/lần	20.000
	+ Từ 1000m ² trở lên	đ/lần	25.000